

MÔN MỸ THUẬT LỚP 6
(Từ ngày 13/12/2021 đến ngày 25/12/2021)

CHỦ ĐỀ 3: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG
BÀI 1: NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP (2 Tiết)

Tiết 1: Lý thuyết-từ ngày 13/12/2021 đến 18/12/2021

Tiết 2: Thực hành-từ ngày 20/12/2021 đến 25/12/2021-các em không ghi lại phần lý thuyết, chỉ tập trung phần thực hành để hoàn thành bài vẽ.

A-LÝ THUYẾT

I/ GẤP GIẤY VÀ VẼ HÌNH NGƯỜI ĐƠN GIẢN: (Các em đọc hiểu và không cần ghi phần này vào tập).

Học sinh thực hành thao tác gấp giấy và vẽ hình người đơn giản theo các bước:

- Gấp 1/2 tờ giấy A4 thành 8 phần.
- Vẽ hình đầu và thân người theo hình trang 32/SGK Mỹ Thuật Chân trời sáng tạo.

II/ CÁCH TẠO NHÂN VẬT 3D TỪ DÂY THÉP:

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo nhân vật 3D từ dây thép.

- Cắt một đoạn dây thép dài khoảng 1,5m để làm khung xương cho nhân vật theo hình vẽ ở hoạt động 1.
- Tạo hình đầu, cổ nhân vật từ khoảng giữa dây thép.
- Từ cổ tạo vai, tay, thân, hông, chân và các khớp bằng cách xoắn dây thép tương ứng với các vị trí đánh dấu trên hình vẽ. Đoạn dây còn lại quấn tạo khối cho phần thân.
- Tạo hình khối cho nhân vật bằng cách quấn giấy.

III/ TÌM HIỂU TÁC PHẨM ĐIÊU KHẮC:

- Điểm đặc trưng trong cách tạo hình nhân vật của tác giả:

- Nhân vật ở trong các tư thế chuyển động, hoạt động khác nhau như: chỉ tay, đi bộ,...
- Các tác phẩm điêu khắc này có hình thể người và khuôn mặt kéo dài.
- Bề mặt tác phẩm gồ ghề, xù xì.

- Nét biểu cảm được thể hiện qua các bức tượng hết sức độc đáo, mỗi nhân vật đều có không gian của riêng mình.

IV/ TẠO NHÂN VẬT 3D YÊU THÍCH:

Học sinh tạo nhân vật 3D theo yêu thích:

- Lựa chọn dây thép nhỏ có độ dẻo, dễ uốn, vặn.
- Tạo hình khối nhân vật theo ý thích.

V/ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM VÀ CHIA SẺ: Tham khảo SGK Mỹ Thuật/trang 35.

B-BÀI TẬP

EM HÃY TẠO MỘT NHÂN VẬT 3D THEO Ý THÍCH.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097
-GVBM Bùi Hoàng Phương 0383871263

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 6

(Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/12/2021)

Chủ đề 4: “KHÚC HÁT QUÊ HƯƠNG”

Tiết 16: Lí thuyết âm nhạc – Bài đọc nhạc số 4

A. LÝ THUYẾT

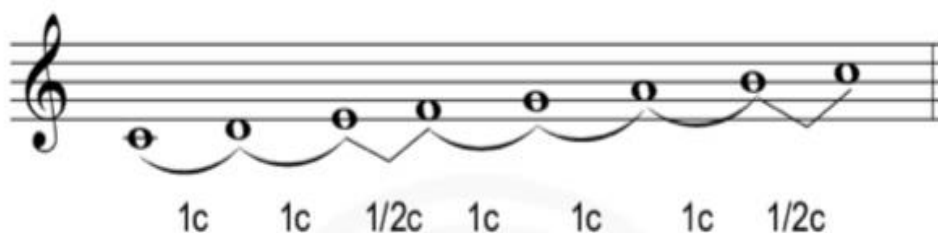
I. Lí thuyết âm nhạc: (HS ghi bài vào tập)



Cung và nửa cung

1. Tìm hiểu về cung và nửa cung

Cung và **nửa cung** là đơn vị thường dùng để xác định khoảng cách giữa hai cao độ trong âm nhạc. Giữa các bậc cơ bản liên kế có 5 khoảng cách một cung (1c) – kí hiệu một cung: $\smile$ và 2 khoảng cách nửa cung ($1/2c$) – kí hiệu nửa cung: $\sphericalangle$



II. Đọc nhạc (HS thực hành bài đọc nhạc số 4 trong sgk)

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: THỂ DỤC

BÀI THỂ DỤC KHỐI 6 - TUẦN 16

(Từ 20/12/2021 đến 25/12/2021)

I/ Mở Đầu:

1. Nhận lớp: Giáo viên nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học.

2. Khởi động:

Đánh tay cao thấp, xoay cổ, xoay cổ tay cổ chân, xoay khuỷu tay, xoay cánh tay, tay ngực, lưng bụng, vặn mình, xoay hông, xoay gối, ép dọc, ép ngang (học sinh xem video).

3. Kiểm tra bài cũ:

Giáo viên gọi 4 học sinh trả lời câu hỏi về chạy cự ly ngắn.

II/ Cơ Bản:

1. Chạy cự ly ngắn:

- **Ôn:** Xuất phát cao.

Giáo viên phân tích và thị phạm kỹ thuật động tác, cho học sinh xem tranh ảnh, video.



Hình 1. "Vào chỗ"



Hình 2. "Sẵn sàng"



Hình 3. "Chạy!"

Khi nghe hiệu lệnh chân thuận bước lên vạch xuất phát, trọng tâm dồn đều trên 2 chân, thân trên thẳng. Hai tay buông tự nhiên, mắt nhìn về trước

Khi nghe hiệu lệnh, hai gối khụy, trọng tâm dồn vào chân trước, hai tay hơi co tự nhiên

Khi nghe hiệu lệnh, chân trước đạp duỗi thẳng, chân sau nhanh chóng đưa đùi ra trước, hai tay đánh mạnh.

2. Chạy cự ly trung bình:

- Ôn các động tác bổ trợ:

- Động tác đá lăng trước
- Động tác bước ngang
- Động tác bước chéo
- Kỹ thuật chạy trên đường thẳng



- Kỹ thuật chạy trên đường vòng
- Học xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. (GV phân tích, làm mẫu từng kỹ thuật động tác kỹ thuật chạy)
- + Cho học sinh tập đồng loạt theo nhịp đếm và động tác mẫu của GV
 - + Chỉ dẫn HS những sai sót thường gặp trong khi tập
 - + Cho học sinh tập thử các nhịp theo hình ảnh đã ghi nhớ.

3. Củng cố: Các lỗi sai đơn giản trong khi tập luyện.

- Giáo viên gọi 2 em thực hiện tốt, 2 em thực hiện sai kỹ thuật lên thực hiện cho cả lớp xem và nêu ra những sai lầm thường mắc phải. Sau đó cho cả lớp nhận xét và giáo viên chỉ dẫn sửa sai để các em tự tập ở nhà.

III/ Kết Thúc:

- Thả lỏng: Đứng tại chỗ làm các động tác gập thân thả lỏng, rũ tay rũ chân, lắc đầu.

- Giáo viên nhận xét, biểu dương những học sinh tập luyện tích cực, nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

- Đánh giá kết quả giờ học.

- Giao bài tập về nhà, xuống lớp.

*BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE MÙA DỊCH:

- Chạy tại chỗ hoặc nhảy dây từ 3 đến 8 phút.

❖ Phiếu học tập:

- Các em ôn và tập luyện tư thế xuất phát cao trong chạy cự ly ngắn.

- Thường xuyên luyện tập bài tập phát triển thể lực và nâng cao sức khỏe.

- Các em trả lời câu hỏi lý thuyết sau:
- + Câu 1: Có mấy giai đoạn trong chạy cự ly ngắn.
- + Câu 2: Kể tên các hiệu lệnh trong xuất phát cao?

HẾT

CÂU HỎI ÔN TẬP
TRẮC NGHIỆM CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC 2021-2022
MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6

Từ 20> 25/12

Lưu ý: các học thuộc đáp án tô đậm nha (đó là đáp án đúng)
Mọi thắc mắc liên hệ cô Phương ĐT 0907716266

Câu 1: Em hãy cho biết đâu là mô tả kiến trúc nhà của nhà liên kè

- A. Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây.
- B. nhà được xây riêng biệt trong một khuôn viên rộng lớn, đầy đủ tiện nghi.
- C. Nhà được chia làm 3 gian phòng gồm: phòng chính lớn ở giữa, hai phòng nhỏ ở 2 bên.
- D. Nhiều nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành một dãy**

Câu 2: Con người thường sử dụng các nguồn năng lượng nào để thực hiện các hoạt động hằng ngày trong gia đình?

- A. Năng lượng điện
- B. Năng lượng chất đốt
- C. Năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng mặt trời, năng lượng gió...**
- D. Năng lượng gió

Câu 3: Việc khai thác tài nguyên thiên nhiên làm:

- A. Tăng nguồn tài nguyên thiên nhiên
- B. Cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường sống, sản sinh khí carbonic, làm biến đổi khí hậu gây lũ lụt, hạn hán...**
- C. Bảo vệ môi trường
- D. Bảo vệ sức khoẻ con người

Câu 4: Hành động nào sau đây gây lãng phí năng lượng điện?

- A. Mở đèn, quạt khi trong phòng không người, mọt ti vi khi đang đọc báo
- B. Để cửa phòng mở khi trong phòng đang bật máy điều hoà không khí
- C. Điều chỉnh ngọn lửa vừa với diện tích đáy nồi khi đun nấu
- D. Đáp án A và B đều đúng**

Câu 5: Để nhận biết đồ dùng điện tiết kiệm điện nhiều hay ít người sử dụng dựa vào:

- A. Tem chống hàng giả
- B. Hãng sản xuất đồ dùng
- C. Tên đồ dùng
- D. Nhãn năng lượng**

Câu 6: Để đảm bảo an ninh cho ngôi nhà cần hệ thống/ thiết bị nào?

- A. Chuông báo và thiết bị nhận diện khuôn mặt để mở cửa tự động.
- B. Hệ thống kiểm soát an ninh tự động.
- C. Điều khiển đồ dùng điện từ xa bằng phần mềm cài đặt trên điện thoại
- D. Cả A, B, C đều đúng.**

Câu 7: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu sau: Nhà thông minh cho phép chủ nhà dễ dàng quản lí vàtòan bộ các thiết bị trong nhà từ bất cứ nơi nào bằng điện thoại thông minh hay máy tính bảng thông qua kết nối internet.

- A. Điều khiển**
- B. Cài đặt
- C. Hệ thống
- D. Hoạt động

Câu 8: Em hãy cho biết đâu là mô tả kiến trúc nhà của nhà ba gian truyền thống

- A. Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột.
- B. Nhà dựng trên bè hoặc trên thuyền, nổi trên mặt nước
- C. Nhà được chia làm 3 gian phòng gồm: phòng chính lớn ở giữa, hai phòng nhỏ ở 2 bên.**
- D. Nhiều nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành một dãy

Câu 9: Những nguồn năng lượng vô tận từ thiên nhiên

- A. Cây rừng (củi, than đá)
- B. Sức nóng và ánh sáng mặt trời, nắng, gió, sức nước chảy**
- C. Dầu mỏ, than đá

D. Tất cả đều đúng

Câu 10. Đây là cách để tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình?

- A. Sử dụng bếp gas có kiêng che để hạn chế sự thoát nhiệt.
- B. Điều chỉnh ngọn lửa đun phù hợp với diện tích đáy nồi.
- C. Sử dụng bếp từ không có tính năng tiết kiệm năng lượng điện.
- D. **Hạn chế mở tủ lạnh và tắt tivi khi không sử dụng.**

Câu 11: Chế độ ăn uống khoa học cần đảm bảo nhưng yếu tố nào?

- A. Xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lý
- B. Phân chia số bữa ăn hợp lý
- C. Không có nguyên tắc nào cả
- D. **A và B đều đúng**

Câu 12: Theo tháp dinh dưỡng hằng ngày chúng ta cần sử dụng loại thực phẩm nào nhiều nhất trong các thực phẩm dưới đây?

- A. **Rau, củ, quả**
- B. Dầu, mỡ
- C. Thịt, cá
- D. Muối

Câu 13: Chức năng dinh dưỡng của chất béo là gì?

- A. Là cung cấp năng lượng cho cơ thể
- B. **Là cung cấp năng lượng cho cơ thể và chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể**
- C. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể
- D. Tất cả đều đúng

Câu 14: Bệnh suy dinh dưỡng làm cho cơ thể phát triển chậm, cơ bắp yếu ớt, bụng phình to, tóc mọc thưa là do đâu?

- A. Thừa chất đạm
- B. Thiếu chất đường bột
- C. **Thiếu chất đạm trầm trọng**
- D. Thiếu chất béo

Câu 15: Những món ăn phù hợp buổi sáng là gì?

- A. **Bánh mì, trứng ốp-la, sữa tươi**
- B. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu
- C. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua
- D. Tất cả đều sai

Câu 16: Nhu cầu dinh dưỡng của các thành viên trong gia đình là như thế nào?

- A. Trẻ em cần nhiều loại thực phẩm
- B. Người lao động cần ăn các loại thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng
- C. Phụ nữ có thai cần ăn các loại thực phẩm giàu chất đạm, canxi, photpho, sắt

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 17: Thế nào là bữa ăn hợp lý?

A. Có sự phối hợp giữa các loại thực phẩm

B. Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng với từng đối tượng

C. Đảm bảo cho cơ thể đầy đủ chất dinh dưỡng và năng lượng

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 18: Thức ăn được phân làm bao nhiêu nhóm:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 19: Các bữa ăn chính trong ngày?

A. Bữa sáng, bữa trưa, bữa chiều (tối)

B. Bữa sáng, bữa trưa.

C. Bữa trưa, bữa chiều

D. Bữa Sáng, bữa chiều.

Câu 20: Khoảng cách hợp lý giữa các bữa ăn là:

A. 2 -3 giờ

B. 1-2 giờ

C. 4- 5 giờ

D. 6-7 giờ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
ĐỨC TRÍ
TỔ: THỂ MỸ CÔNG NGHỆ

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Môn: CÔNG NGHỆ Khối : 6

Kì kiểm tra: CUỐI KÌ 1; Năm học: 2021-2022

(Dùng cho loại đề kiểm tra TNKQ)

Tên chủ đề Chương 2: Bảo quản và chế biến thực phẩm	Dạng bài	Cấp độ				Cộng
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
				Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng	Lý thuyết	Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính	Hiểu được từng loại chất dinh dưỡng Ý nghĩa của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người	Hình thành thói quen ăn uống khoa học		
Số câu: 20 Số điểm: 5, Tỉ lệ 50%		Số câu: 7 Số điểm: 1.75	Số câu: 8 Số điểm: 2	Số câu: 5 Số điểm: 1.23	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 20 5 điểm=50%
Bài 5: Bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình	Lý thuyết	Nhận biết được vai trò, ý nghĩa	Trình bày được một số phương	Biết được quy trình chế biến		

		của việc bảo quản và chế biến thực phẩm	pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến	món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt		
<i>Số câu: 20</i> <i>Số điểm: 5, Tỷ lệ 50%</i>		<i>Số câu: 8</i> <i>Số điểm: 2</i>	<i>Số câu: 8</i> <i>Số điểm: 2</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>Số điểm: 1</i>	<i>Số câu: 0</i> <i>Số điểm: 0</i>	<i>Số câu: 20</i> <i>5 điểm=50%</i>
Tổng số câu: 40 Tổng số điểm: 10 Tỷ lệ 100%		Số câu: 15 Số điểm: 3.75 37.5%	Số câu: 16 Số điểm: 4 40%	Số câu: 9 Số điểm: 2.25 2.25%		Số câu: 40 Số điểm: 10 100%

Duyệt của BGH

Quận 1, ngày tháng năm 2021
Nhóm trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Kim Hương

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 6

(Từ ngày 20/12/2021 đến 25/12/2021)

BÀI 16: CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ SỰ
CHUYỂN BIẾN CỦA VIỆT NAM THỜI KÌ BẮC THUỘC
(4 TIẾT) (HỌC TRONG 2 TUẦN 16 VÀ 17)

A. LÝ THUYẾT

I. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc:

1. Tổ chức bộ máy cai trị:

- Sáp nhập lãnh thổ Âu Lạc vào Trung Quốc sau đó chia thành các châu, quận... và đặt tên mới.
- Cử quan lại người Hán tới cai trị đến tận cấp huyện.
- Xây các thành lũy lớn, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt.

2. Chính sách bóc lột về kinh tế:

- Chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền về sắt, muối.
- Bắt dân ta cống nạp các sản vật quý.
- Bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi ở Giao Châu đem về nước để xây cung điện đền đài.
- Thời Đường, bên cạnh chính sách cống nạp, chính quyền đô hộ còn tăng cường chế độ thuế khóa và lao dịch nặng nề.

3. Chính sách đồng hoá:

- Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cùng người Việt, xóa bỏ tập quán lâu đời của người Việt, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ.

- Nho giáo, chữ Hán du nhập vào nước ta để phục vụ cho công cuộc đồng hoá nhưng chữ Hán chỉ giới hạn trong một số ít người ở trung tâm.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Hoàn thành sơ đồ tư duy về các chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với Giao Châu – An Nam trong thời Bắc thuộc.



D. DẶN DÒ

- Chép nội dung lý thuyết vào tập.
- Hoàn thành bài tập vận dụng.
- Đọc trước phần II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI.

BÀI 7: CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT

QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ (TT)

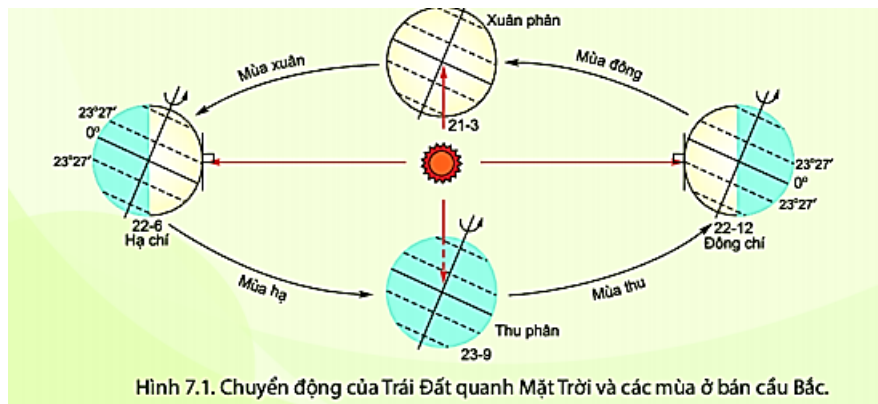
A. LÝ THUYẾT

Bài 7: 3 tiết. Phần lý thuyết đã gửi vào tuần 14. Tuần này học sinh dựa vào nội dung đã gửi hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU BÀI TẬP

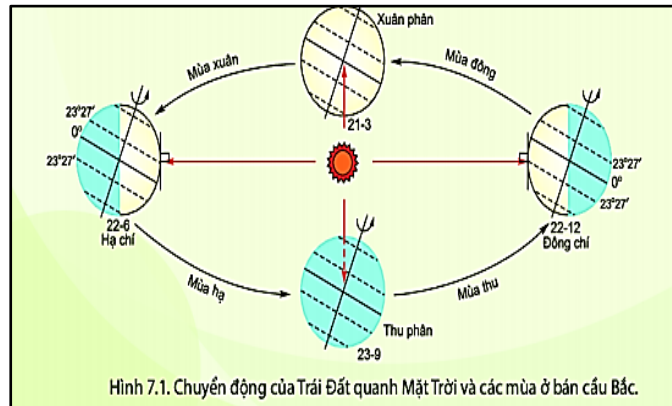
Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Dựa vào hình 7.1, mô tả chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất?



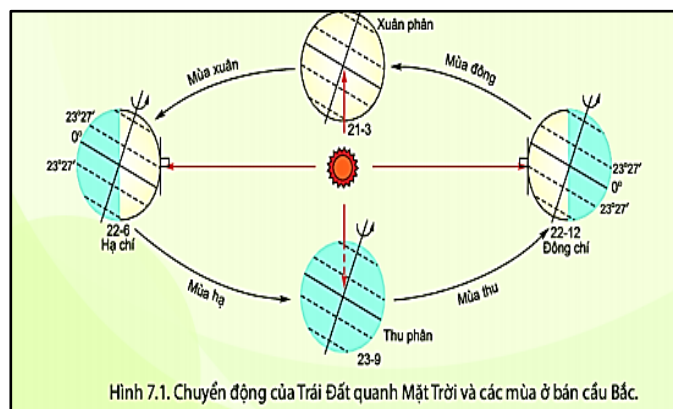
- A. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông trên quỹ đạo hình elip gần tròn một vòng khoảng 365 ngày 6 giờ.
- B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông trên quỹ đạo hình elip gần tròn một vòng khoảng 365 ngày.
- C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ đông sang tây trên quỹ đạo hình elip gần tròn một vòng khoảng 365 ngày 6 giờ.
- D. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ đông sang tây trên quỹ đạo hình elip gần tròn một vòng khoảng 365 ngày.

Câu 2: Dựa vào hình 7.1, cho biết vào ngày 22/6, bán cầu Bắc hay bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn?



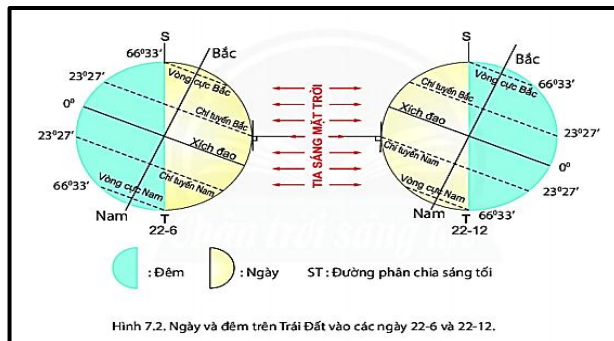
- A. Bán cầu Bắc
- B. Bán cầu Nam
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 3: Dựa vào hình 7.1, ngày 22/12, bán cầu Bắc hay bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn?



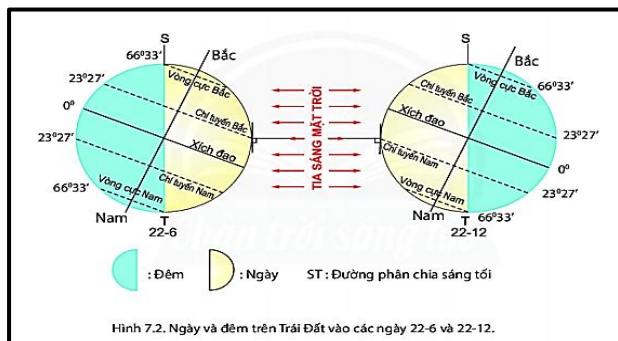
- A. Bán cầu Bắc
- B. Bán cầu Nam
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 4: Ngày 22-6, Mặt Trời chiếu thẳng góc vào mặt đất ở vĩ tuyến nào? Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc hay bán cầu Nam?



- A. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Bắc. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc.
- B. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Nam. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Nam.
- C. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Bắc. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Nam.
- D. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Nam. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc.

Câu 5: Ngày 22-12, Mặt Trời chiếu thẳng góc vào mặt đất ở vĩ tuyến nào? Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc hay bán cầu Nam?



- A. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Bắc. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc.
- B. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Nam. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Nam.
- C. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Bắc. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Nam.
- D. Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vĩ tuyến Nam. Thời điểm đó, ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Xem lại nội dung các bài Địa lý đã học chuẩn bị ôn tập thi HKI.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Lê Thanh Tuyền

-SĐT: 0981979190

-GVBM: Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-SĐT: 0933156546

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: SỬ- GDCD

MÔN GDCD. KHỐI 6

TUẦN 15, 16, 17 : TỪ NGÀY 13/12 ĐẾN NGÀY 1/1/2022

BÀI 6: TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN (3 TIẾT)

A. NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:

Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

Em hãy trình bày lên giấy bằng nhiều hình thức (vẽ, trả lời câu hỏi, sơ đồ tư duy,...) các thông tin SGK tr. 24:

- Ba điều mà em thích
- Ba điều mà em không thích
- Ba điểm mạnh của em
- Ba điểm cần cố gắng của em
- Ước mơ của em.

Hoạt động 2: Khám phá

Câu 1. Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi (Đọc các thông tin sách GDCD 6 Chân trời sáng tạo trang 24)

Mình là Linh, năm nay mười một tuổi và đang là học sinh lớp 6 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ. Mình thấp và mũm mĩm nên mọi người gọi mình là Doraemon. Mình không thấy buồn mà ngược lại mình rất thích biệt danh đó, vì Doraemon là nhân vật truyện tranh mà mình vô cùng yêu thích. Mình có nước da ngăm đen giống bố. Lúc đầu, mình cảm thấy hơi tự ti, nhưng mẹ mình nói rằng da ngăm đen trông rất khỏe mạnh.

Là con út trong gia đình, mình được bố và mẹ yêu quý nhưng không vì thế mà mình ỷ lại, lười biếng. Ngoài thời gian học, mình và chị thường chăm sóc cây xanh và nấu ăn cùng mẹ.

Ở lớp, mình là học sinh có học lực khá. Mình luôn cởi mở, hòa đồng nên được các bạn yêu quý. Tuy nhiên, mình cũng có điểm chưa tốt là rất dễ nổi nóng. Mình tự nhủ sẽ cố gắng khắc phục hạn chế này để hoàn thiện bản thân hơn.

a. Bạn Linh đã tự nhận ra các đặc điểm nào của bản thân?

b. Từ câu chuyện của bạn Linh, em hiểu thế nào là tự nhận thức bản thân?

Câu 2. Em hãy đọc thông tin dưới đây, em hãy cho biết các bạn Long, Vân, Ân, Hiếu đã tự nhận thức bản thân như thế nào? (Đọc các thông tin sách GDCD 6 Chân trời sáng tạo trang 25)

1. Long nhận ra mình khá thông minh bởi trong những lần cùng giải bài tập với các bạn, Long luôn là người tìm ra cách giải nhanh và đáp án chính xác.

2. Vân có thói quen ghi chép lại suy nghĩ, cảm xúc, việc làm hằng ngày của mình vào nhật kí. Khi đọc lại, Vân nhận ra mình khá nhút nhát bởi nhiều lần biết đáp án nhưng không dám xung phong để trả lời câu hỏi của thầy cô.

3. Khi tham gia hội thi “Nét đẹp Đội viên” do trường tổ chức, Ân đã trình diễn bộ trang phục của mình với phong thái rất tự tin dù đó là lần đầu tiên thể hiện. Ân rất thích thú khi khám phá ra khả năng này của bản thân.

4. Nhiều bạn trong lớp nhận xét Hiếu rất dễ nổi giận nếu ý kiến của Hiếu không được các bạn khác đồng tình. Điều này khiến các bạn e ngại khi thảo luận nhóm với Hiếu. Vì vậy, Hiếu tự nhủ sẽ phải thay đổi để bình tĩnh hơn.

Câu 3. Theo em, việc tự nhận thức bản thân có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4. Dựa vào các thông tin dưới đây, em hãy cho biết các bạn đã tự nhận thức bản thân bằng cách nào? (Đọc các thông tin sách GDĐD 6 Chân trời sáng tạo trang 25, 26)

Câu 5. Để tự nhận thức bản thân có hiệu quả, chúng ta cần rèn luyện như thế nào?

B. HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP:

Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

Gợi ý

KHỞI ĐỘNG

Ba điều mà em thích:

Được uống trà sữa:



Xem phim hoạt hình



Trò chuyện với bạn bè



Gợi ý

KHỞI ĐỘNG

Ba điều mà em không thích:

Bị la rầy:



Mọi người hiểu sai về mình



Bị ba mẹ không cho chơi game



KHỞI ĐỘNG

Gợi ý

Ba điểm mạnh của em:

Hát hay:



Hòa đồng, cởi mở



Thông minh, nhanh nhẹn



KHỞI ĐỘNG

Gợi ý

Ba điểm mà em cần cố gắng

Nóng tính:



Hay quên



Chưa tự lập



KHỞI ĐỘNG

Gợi ý

Ước mơ của em

Không còn dịch bệnh:



Họa sỹ



Bác sỹ



Hoạt động 2: Khám phá

Câu 1. a. Bạn Linh đã tự nhận ra các đặc điểm của bản thân.



b. Tự nhận thức bản thân là:

Tự nhận thức bản thân là khả năng hiểu rõ chính xác bản thân, biết mình cần gì, muốn gì, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của mình.

Câu 2: Gợi ý trả lời

Các bạn Long, Vân, Ân, Hiếu đã tự nhận thức bản thân như sau:

- **Bạn Long** biết được mình là người khá thông minh thông qua việc tìm ra cách giải bài tập nhanh và chính xác.
- Việc tự nhận thức sẽ giúp Long phát huy được năng lực học tập của mình.
- **Bạn Vân** nhận ra mình là người khá nhút nhát thông qua việc biết câu trả lời nhưng không dám xung phong phát biểu
- Việc tự nhận thức sẽ giúp Vân nhận thấy nhược điểm, tìm cách sửa chữa tính nhút nhát.
- **Bạn Ân** nhận ra mình là người tự tin khi trình diễn bộ trang phục của mình trong hội thi do trường tổ chức
- Việc tự nhận thức sẽ giúp Ân phát huy được kĩ năng giao tiếp, tự tin, mạnh dạn trước đám đông.

- **Bạn Hiếu** biết mình là người dễ nổi nóng khi ý kiến của mình không được các bạn khác đồng tình.
- Việc tự nhận thức sẽ giúp Hiếu thấy được nhược điểm của mình, điều chỉnh hành vi, thái độ dễ bình tĩnh hơn, không khiến các bạn cùng nhóm e ngại nữa.

Câu 3: Ý nghĩa của sự tự nhận thức bản thân hiệu quả:

- Giúp chúng ta hiểu về mình, chấp nhận bản thân.
- Tự tin, cởi mở và tôn trọng chính mình.
- Có cách cư xử và hành động phù hợp.

Câu 4:

Dựa vào các thông tin dưới đây, em hãy cho biết các bạn đã tự nhận thức bản thân bằng cách:

- Tham gia các hoạt động sinh hoạt, học tập hằng ngày.
- Lắng nghe ý kiến người khác.
- Tham gia các hoạt động thử thách bản thân.

Câu 5. Để tự nhận thức bản thân có hiệu quả, chúng ta cần rèn luyện :

Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta cần:

- Nhận diện chính mình.
- Thực hiện các bài tập tìm hiểu bản thân.
- Lắng nghe nhận xét của người khác.
- Hành động tích cực để bộc lộ khả năng, tính cách của bản thân.

C. NỘI DUNG BÀI HỌC (HS ghi vào vở)

Tiết 16, 17, 18 **BÀI 6 :TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN (3Tiết)**

1. Tự nhận thức bản thân là gì?

Tự nhận thức bản thân là khả năng hiểu rõ chính xác bản thân, biết mình cần gì, muốn gì, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của mình.

2. Ý nghĩa của sự tự nhận thức bản thân hiệu quả:

- Giúp chúng ta hiểu về mình, chấp nhận bản thân.
- Tự tin, cởi mở và tôn trọng chính mình.
- Có cách cư xử và hành động phù hợp.

3. Cách rèn luyện :

Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta cần:

- Nhận diện chính mình.
- Thực hiện các bài tập tìm hiểu bản thân.
- Lắng nghe nhận xét của người khác.
- Hành động tích cực để bộc lộ khả năng, tính cách của bản thân.

4. Bài tập: (làm các bài tập trong sgk)

Em hãy tìm hiểu và ghi lại nhận xét của người khác (thầy/cô, bố/mẹ, bạn bè...,) về em và đối chiếu với những gì đánh giá bản thân?

Tự liên hệ bản thân

Có thể trả lời như sau:

- Thầy cô nhận xét Em là một học sinh hơi ít nói, nhận thức tốt, nhiệt tình; ngoại hình tốt, sức khỏe bình thường; học lực Giỏi...
- Bạn bè nhận xét: Em là người hòa đồng, dễ chơi, luôn giúp đỡ bạn bè
- Bố mẹ nhận xét: Em vẫn chưa chăm chỉ làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ. Học tập luôn tự giác.

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

Cô Nguyễn Thị Ngọc Minh. SĐT: 0374808967

Cô Nguyễn Thị Dung . SĐT: 0976208153

MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

(Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/12/2021)

 LÝ THUYẾT

**CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM
VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

Bài 6: THỰC HÀNH SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ

1. Tạo tài khoản thư điện tử:

Bài 1: Tạo tài khoản thư điện tử trong Gmail

Bước 1: Truy cập website *gmail.com* của dịch vụ *Gmail*

Bước 2: Chọn mục *Tạo tài khoản*, điền đầy đủ thông tin và chọn *Tiếp theo*

Bước 3: Tiếp tục điền đầy đủ thông tin trong các cửa sổ. Chọn *Đồng ý* cho mục *Điều khoản riêng tư và bảo mật* để đảm bảo an toàn cho email vừa tạo

2. Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử

Bài 2: Soạn và gửi thư điện tử trong Gmail

Bước 1: Đăng nhập địa chỉ gmail và mật khẩu

Bước 2: Soạn và gửi thư

3. Đọc trả lời và chuyển tiếp thư điện tử

Bài 3: Nhận và trả lời thư điện tử trong Gmail

a) Đọc và trả email

Bước 1: Chọn hộp thư đến và mở thư cần đọc

Bước 2: Chọn mục trả lời, soạn nội dung trong cửa sổ trả lời và chọn gửi

b) Chuyển tiếp email

Bước 1: Mở thư mục cần đọc

Bước 2: Chọn mục chuyển tiếp, nhập địa chỉ email của những người nhận, soạn thêm nội dung thư (nếu cần) và chọn gửi

4. Đăng xuất hộp thư

Bài 4: Đăng xuất hộp thư điện tử trong Gmail

Tại cửa sổ hộp thư *Gmail*, nháy chuột vào ảnh ở góc trên bên phải để xuất hiện cửa sổ đăng xuất tài khoản, chọn nút *Đăng xuất*

*** Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học lý thuyết**

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

- | | |
|--------------|-------------------|
| 1. Cô Ý | → zalo 0786771441 |
| 2. Cô Thảo | → zalo 0907254518 |
| 3. Thầy Hiếu | → zalo 0901486242 |

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

(Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/12/2021)

**CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM
VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

Bài 6: THỰC HÀNH SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ

PHIẾU HỌC TẬP

1. Tạo tài khoản thư điện tử:

Bài 1: Tạo tài khoản thư điện tử trong Gmail

Bước 1: Truy cập website của dịch vụ *Gmail*

Bước 2: Chọn mục, điền đầy đủ thông tin và chọn *Tiếp theo*

Bước 3: Tiếp tục điền đầy đủ thông tin trong các cửa sổ. Chọn *Đồng ý* cho mục để đảm bảo an toàn cho email vừa tạo

2. Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử

Bài 2: Soạn và gửi thư điện tử trong Gmail

Bước 1: Đăng nhập và mật khẩu

Bước 2: Soạn và gửi thư

3. Đọc trả lời và chuyển tiếp thư điện tử

Bài 3: Nhận và trả lời thư điện tử trong Gmail

a) Đọc và trả email

Bước 1: Chọn và mở thư cần đọc

Bước 2: Chọn mục trả lời, soạn nội dung trong cửa sổ trả lời và chọn gửi

b) Chuyển tiếp email

Bước 1: Mở

Bước 2: Chọn mục chuyển tiếp,

.....của những người nhận, soạn thêm nội dung thư (nếu cần) và chọn gửi

4. Đăng xuất hộp thư

Bài 4: Đăng xuất hộp thư điện tử trong Gmail

Tại cửa sổ, nháy chuột vào ảnh ở góc trên bên phải để xuất hiện cửa sổ đăng xuất tài khoản, chọn nút

.....

*** Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học lý thuyết**

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Ý → zalo 0786771441

2. Cô Thảo → zalo 0907254518

3. Thầy Hiếu → zalo 0901486242

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ TOÁN

TOÁN 6 TUẦN 16

(Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/12/2021)

ÔN TẬP CHƯƠNG II

I- TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chọn câu đúng:

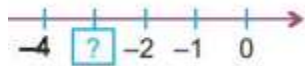
A. $(-3) < (-6)$

B. $(-3) > (-6)$

C. $(-3) = (-6)$

D. Không so sánh được

Câu 2: Chọn số nguyên thích hợp để điền vào trục số:



A. 3

B. -3

C. -5

D. 5

Câu 3: Cho tập hợp $A = \{-5; -8; 0; 14; -70; 65; -450\}$.

Số phần tử là số nguyên âm có trong tập hợp A là:

A. 7

B. 6

C. 5

D. 4

Câu 4: Tập hợp các số nguyên kí hiệu là:

A. $\mathbb{N}$

B. $\mathbb{N}^*$

C. $\mathbb{Z}$

D. $\mathbb{Z}^*$

Câu 5: Chọn câu đúng?

A. $\mathbb{Z} = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$

B. $\mathbb{Z} = \{\dots; -3; -2; -1; 0\}$

C. $\mathbb{Z} = \{\dots; -2; -1; 0; 1; 2; \dots\}$

D. $\mathbb{Z} = \{\dots; -2; -1; 1; 2; \dots\}$

Câu 6: Số đối của 8 là:

A. -8

B. 0

C. 8

D. 16

Câu 7: Cho các số: 8; 15; -25 ; -56 ; 0. Sắp xếp các số đã cho theo thứ tự tăng dần ta được:

A. 8; 15; -25 ; -56 ; 0

B. 0; 8; 15; -25 ; -56

C. -56 ; -25 ; 15; 8; 0

D. -56 ; -25 ; 0; 8; 15

Câu 8: Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết: $x + 27 = 26$:

A. $x = -1$

B. $x = 0$

C. $x = 1$

D. $x = 2$

Câu 9: Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết: $x - 12 = -16$:

A. $x = 28$

B. $x = -4$

C. $x = -28$

D. $x = 4$

Câu 10: Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết: $2x = -14$:

A. $x = 28$

B. $x = -7$

C. $x = -28$

D. $x = 7$

II – TỰ LUẬN

1/ Tính:

a/ $18 + (-23)$

b/ $14 - 25$

c/ $23 + (-8) - 16$

d/ $2 \cdot (-12) + 6$

e/ $12 : (-3) + 2 \cdot (-4)$

f/ $(-12) \cdot 16 + (-12) \cdot 84$

2/ Tìm x:

a/ $x - 12 = (-8)$

b/ $(16 - x) + 10 = -4$

c/ $3x + 16 = 4$

$$\mathbf{d/ \ x: (- 3) - 2 = 1}$$

$$\mathbf{e/ \ 10:(x + 2) = - 5}$$

$$\mathbf{f/ \ (-2).(x - 3) = 20}$$

THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

BÀI 3: BIỂU ĐỒ TRANH

I/ Ôn tập và bổ sung kiến thức:



Biểu đồ tranh sử dụng biểu tượng hoặc hình ảnh để thể hiện dữ liệu. Biểu đồ tranh có tính trực quan, dễ hiểu. Trong biểu đồ tranh, một biểu tượng (hoặc hình ảnh) có thể thay thế cho một số các đối tượng.

Ví dụ 1:

Số tivi bán được qua các năm của siêu thị điện máy A

Năm	Số tivi bán được
2016	 
2017	  
2018	 
2019	   
2020	     

( = 500 TV;  = 250 TV)

Hình 2

Trong biểu đồ tranh Hình 2, mỗi biểu tượng  thay thế cho 500 tivi, mỗi biểu tượng  thay thế cho 250 tivi.

II/ Đọc biểu đồ tranh:

Ví dụ 2: Biểu đồ tranh ở hình 2 cho biết số tivi bán được qua các năm của siêu thị điện máy A như sau:

Số ti vi bán được của siêu thị điện máy A

Năm	Số ti vi bán được
2016	$2 \times 500 = 1\,000$
2017	$3 \times 500 = 1\,500$
2018	$1 \times 500 + 1 \times 250 = 750$
2019	$4 \times 500 = 2\,000$
2010	$6 \times 500 = 3\,000$

Vận dụng

Biểu đồ tranh dưới đây cho ta thông tin về loại quả yêu thích của các bạn học sinh khối lớp 6.

Loại quả	Số học sinh yêu thích
Táo	
Chuối	
Dưa hấu	
Cam	
Bưởi	

( = 10 học sinh;  = 5 học sinh)

Hình 3

Hãy đọc biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau.

- Loại quả nào được học sinh khối lớp 6 yêu thích nhiều nhất?
- Loại quả nào được học sinh khối lớp 6 yêu thích ít nhất?
- Em hãy đọc số lượng học sinh yêu thích đối với từng loại quả.

a/ Loại quả Dưa hấu được học sinh khối lớp 6 yêu thích nhiều nhất.

b/ Loại quả Táo được học sinh khối lớp 6 yêu thích ít nhất.

c)

Loại quả	Số học sinh yêu thích
Táo	25
Chuối	50
Dưa hấu	70
Cam	45
Bưởi	60

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 6 TUẦN 16
(Từ 20/12/2021 đến 25/12/2021)

1/ Tính:

a/ $12 + (-27)$

.....

.....

b/ $11 - 28$

.....

.....

c/ $27 + (-18) - 19$

.....

.....

.....

d/ $5 \cdot (-8) + 16$

.....

.....

.....

e/ $(-14) \cdot 24 + (-14) \cdot 76$

.....

.....

.....

2/ Tìm x:

a/ $x - 12 = (-8)$

.....

.....

$$\text{b/ } (16 - x) + 10 = -4$$

.....

.....

.....

.....

$$\text{c/ } 3x + 16 = 4$$

.....

.....

.....

.....

$$\text{d/ } x : (-3) - 2 = 1$$

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Điều tra về điểm kiểm tra thường xuyên của các học sinh trong tổ 3 của lớp 6A, lớp trưởng thu được bảng sau:

8	9	7	8	9	6
4	5	4	5	8	8

- Hãy gọi tên bảng dữ liệu ở trên.
- Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

HẾT

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHTN

MÔN KHTN KHỐI 6

(Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/12/2021)

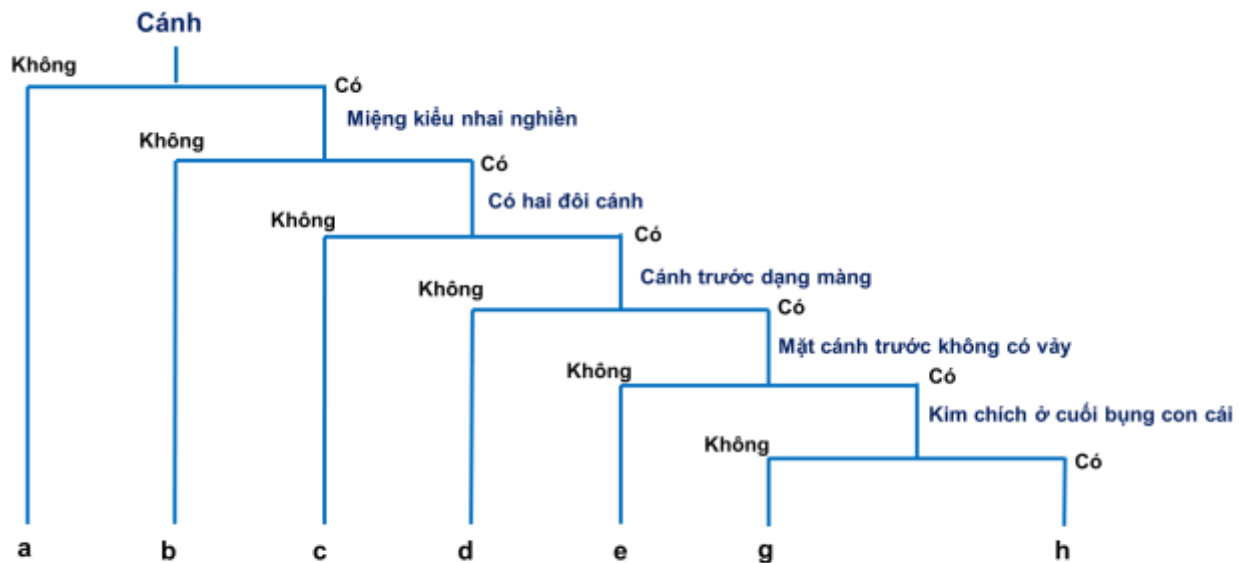
TIẾT 63- BÀI 23: THỰC HÀNH XÂY DỰNG KHOÁ LƯỠNG PHÂN

A. LÝ THUYẾT :

- Quan sát, phát hiện các đặc điểm để phân biệt sinh vật trong xây dựng khoá lưỡng phân, thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân;
- Xây dựng khoá lưỡng phân phân loại một số sinh vật xung quanh em.

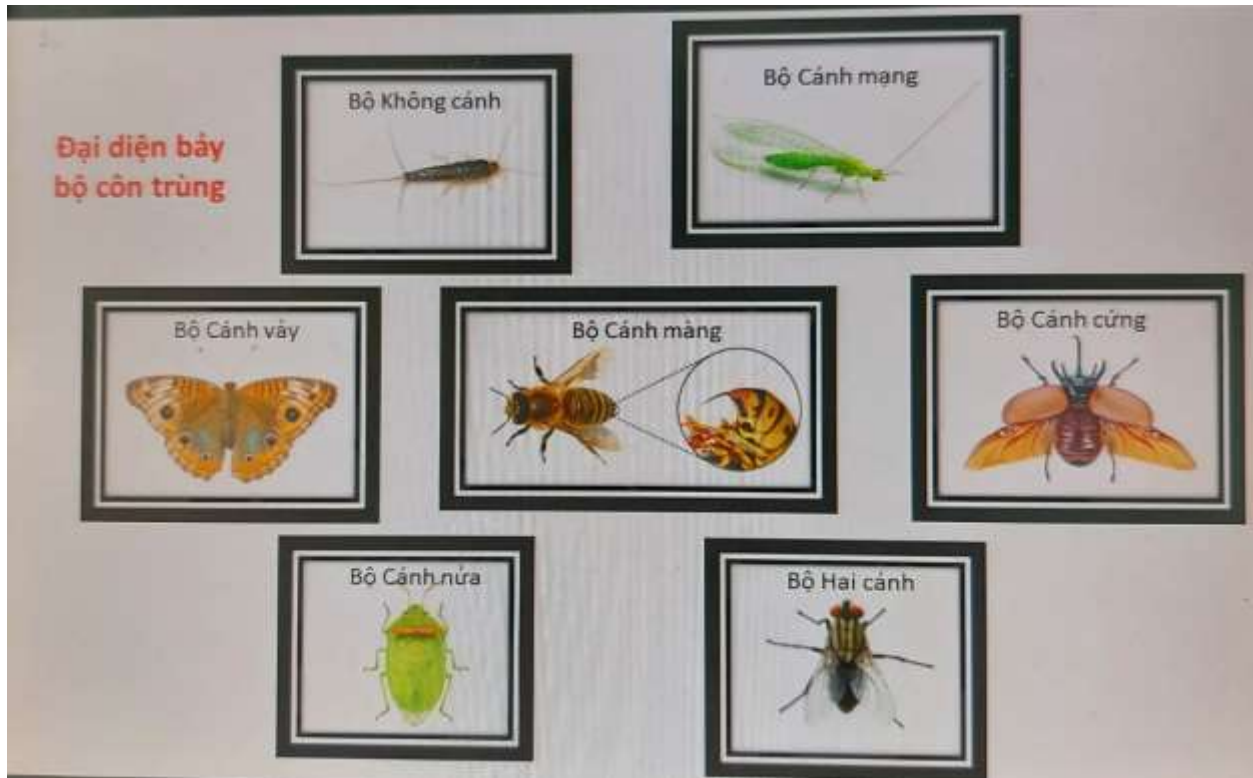
Chuẩn bị:

- Sơ đồ khoá lưỡng phân bảy bộ côn trùng



Sơ đồ khoá lưỡng phân định loại bảy bộ côn trùng

- Đại diện bảy bộ côn trùng



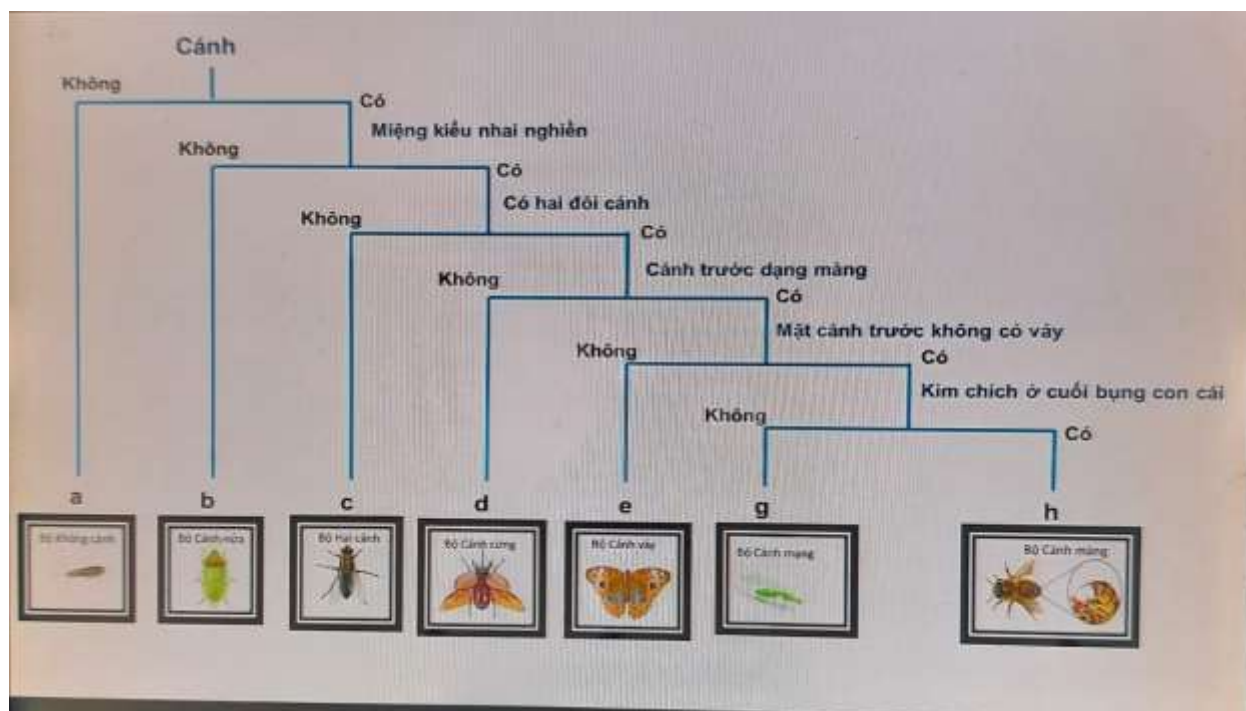
B. Cách tiến hành :

Bước 1: Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi đại diện sinh vật trong năm giới.

Bước 2: Dựa vào một đôi đặc điểm đối lập phân chia sinh vật thành hai nhóm.

Bước 3: Tiếp tục phân chia các nhóm trên thành hai cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn một sinh vật.

Bước 4: Vẽ sơ đồ khoá lưỡng phân.



Dặn dò:

- Chép phần A, B vào tập
- Chuẩn bị bài học tiếp theo.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- **Cô Xem** **SĐT: 0767108446**
- **Thầy Hiền** **SĐT: 0937013009**
- **Cô Oanh** **SĐT: 0374560523**
- **Thầy Hưng** **SĐT: 0937101969**
- **Cô Y** **SĐT: 0389928322**
- **Cô Hạnh** **SĐT: 0325900096**
-

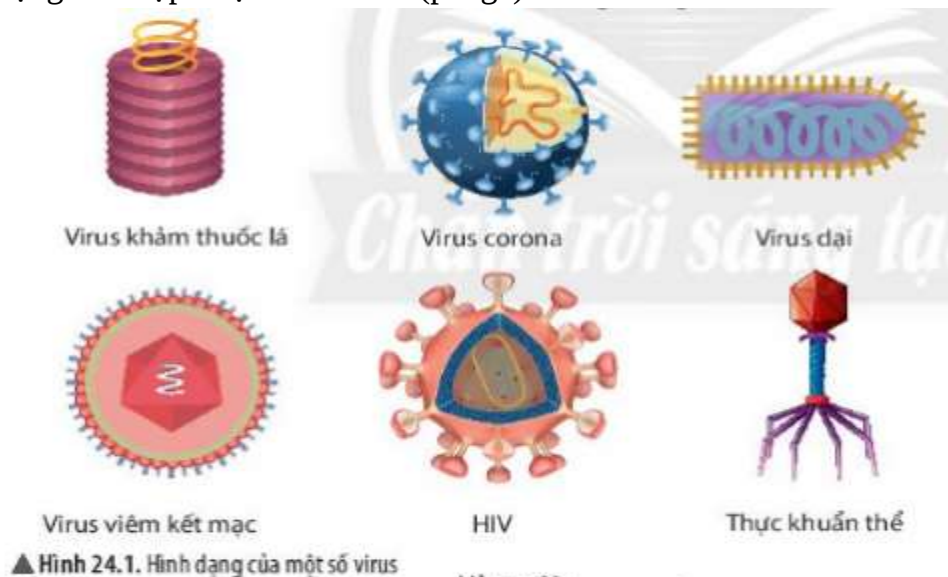
A. LÝ THUYẾT

I) ĐẶC ĐIỂM VIRUS

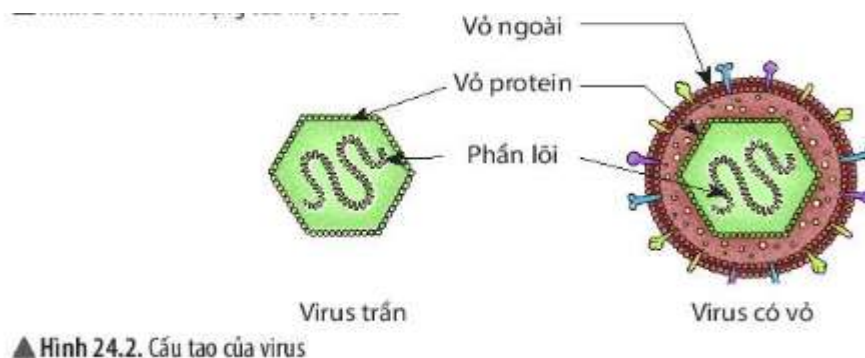
- Virus là dạng sống đơn giản, chưa có cấu tạo tế bào, có kích thước siêu hiển vi, sống kí sinh nội bào bắt buộc. Khi ra khỏi tế bào vật chủ, virus tồn tại như vật không sống.

Virus có 3 dạng hình đặc trưng

- Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.
- Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.
- Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (phage).



Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.



II) VAI TRÒ CỦA VIRUS

- Lợi ích của virus: Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học và trong thực tiễn, được dùng để sản xuất các chế phẩm sinh học (interferon, thuốc kháng sinh, vaccine). Trong nông nghiệp, virus được sử dụng để sản xuất thuốc trừ sâu. Thuốc trừ sâu từ virus không gây hại cho môi trường, con người và các sinh vật khác.
- Bên cạnh đó, virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người, động vật và thực vật. Chẳng hạn: virus gây bệnh cúm, bệnh sốt xuất huyết, bệnh cúm ở gà,
- Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền theo nhiều con đường khác nhau: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hóa, hô hấp, vết cắn động vật, ...
- Để phòng chống bệnh do virus gây ra chúng ta phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh, ...

B. BÀI TẬP

PHIẾU HỌC TẬP

1. Căn cứ vào đặc điểm cấu tạo của virus, theo em, virus có phải là một cơ thể sống không? Vì sao?
2. Có bạn nói rằng: "Virus chỉ có hại mà không có lợi ích gì cho con người". Em có đồng ý với quan điểm của bạn không? Vì sao?
3. Em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh cúm do virus cúm gây ra ở người

GỢI Ý

1. Virus không phải là một cơ thể sống. Bởi vì chúng không có cấu tạo tế bào, không thể thực hiện các chức năng của cơ thể sống như trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, ... Chúng phải sống dựa vào vật chủ và nếu không có chủ thể thì virus chỉ là vật không sống.
2. Quan điểm "Virus chỉ có hại mà không có ích lợi gì cho con người" là quan điểm không đúng. Bởi vì virus có vai trò vô cùng quan trọng trong khoa học, từ virus chúng ta có thể sản xuất được nên các chế phẩm sinh học như thuốc kháng sinh, vaccine; hay trong nông nghiệp, virus được sử dụng để sản xuất thuốc trừ sâu mà không gây hại đến môi trường cũng như con người và các loài sinh vật khác
3. Một số biện pháp phòng chống bệnh cúm do virus cúm gây ra ở người:
 - Đeo khẩu trang nơi công cộng, trên các phương tiện giao thông công cộng.

- Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng. Che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi bằng khăn giấy, khăn vải, khuỷu tay áo.
- Tăng cường vận động, rèn luyện thể lực, dinh dưỡng hợp lý xây dựng lối sống lành mạnh.
- Vệ sinh thông thoáng nhà cửa, lau rửa các bề mặt hay tiếp xúc.
- Thường xuyên rửa tay đúng cách bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, hoặc bằng dung dịch sát khuẩn.

❖ DẶN DÒ

- Ghi vào vở và học thuộc bài phần A lý thuyết
- Trả lời bài tập 1, 2, 3.
- Tìm hiểu trước bài 25

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- | | | |
|---|------------------|------------------------|
| - | Cô Xem | SĐT: 0767108446 |
| - | Thầy Hiền | SĐT: 0937013009 |
| - | Cô Oanh | SĐT: 0374560523 |
| - | Thầy Hưng | SĐT: 0937101969 |
| - | Cô Y | SĐT: 0389928322 |
| - | Cô Hạnh | SĐT: 0325900096 |

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ: SỬ - GDCD

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 6
(Từ ngày 20/12/2021 đến 25/12/2021)

TUẦN 16

A. LÝ THUYẾT:

BÀI 16: CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ SỰ
CHUYỂN BIẾN CỦA VIỆT NAM THỜI KÌ BẮC THUỘC
(4 TIẾT) (HỌC TRONG 2 TUẦN 16 VÀ 17)

I. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc:

1. Tổ chức bộ máy cai trị:

- Sáp nhập lãnh thổ Âu Lạc vào Trung Quốc sau đó chia thành các châu, quận...và đặt tên mới.
- Cử quan lại người Hán tới cai trị đến tận cấp huyện.
- Xây các thành lũy lớn, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt.

2. Chính sách bóc lột về kinh tế:

- Chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền về sắt, muối
- Bắt dân ta cống nạp các sản vật quý.
- Bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi ở Giao Châu đem về nước để xâu cung điện đền đài.
- Thời Đường, bên cạnh chính sách cống nạp, chính quyền đô hộ còn tăng cường chế độ thuế khóa và lao dịch nặng nề.

3. Chính sách đồng hoá:

- Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cùng người Việt, xóa bỏ tập quán lâu đời của người Việt, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ.
- Nho giáo, chữ Hán du nhập vào nước ta để phục vụ cho công cuộc đồng hoá nhưng chữ Hán chỉ giới hạn trong một số ít người ở trung tâm.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Hoàn thành sơ đồ tư duy về các chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với Giao Châu – An Nam trong thời Bắc thuộc.



C. DẶN DÒ:

- Chép nội dung lý thuyết vào vở
- Hoàn thành bài tập vận dụng
- Đọc trước phần II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Hằng: 0981678786

Cô Tuyên: 0981979190

PHIẾU TỰ HỌC-TIẾNG ANH 6

I. Find the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. pools <u>s</u> | B. apartm <u>en</u> ts | C. desk <u>s</u> | D. lamp <u>s</u> |
| 2. A. like <u>s</u> | B. live <u>s</u> | C. goe <u>s</u> | D. doe <u>s</u> |
| 3. A. subj <u>ec</u> ts | B. school <u>s</u> | C. bag <u>s</u> | D. ruler <u>s</u> |
| 4. A. n <u>i</u> ne | B. f <u>i</u> ve | C. Fri <u>day</u> | D. c <u>i</u> ty |
| 5. A. c <u>a</u> ke | B. y <u>a</u> rd | C. l <u>a</u> te | D. g <u>a</u> me |
| 6. A. love <u>s</u> | B. live <u>s</u> | C. doe <u>s</u> | D. make <u>s</u> |
| 7. A. dish <u>e</u> s | B. place <u>s</u> | C. house <u>s</u> | D. date <u>s</u> |
| 8. A. get <u>s</u> | B. clea <u>n</u> s | C. ask <u>s</u> | D. point <u>s</u> |
| 9. A. d <u>i</u> sh | B. l <u>i</u> ve | C. i <u>d</u> ea | D. shopp <u>i</u> ng |
| 10. A. th <u>i</u> nk | B. d <u>i</u> nn <u>e</u> r | C. wr <u>i</u> te | D. fam <u>i</u> ly |
| 11. A. l <u>o</u> ng | B. mov <u>i</u> es | C. sh <u>o</u> rt | D. shopp <u>i</u> ng |
| 12. A. l <u>i</u> ght | B. stri <u>p</u> e | C. sl <u>i</u> m | D. f <u>i</u> ne |
| 13. A. wea <u>r</u> | B. tea <u>ch</u> er | C. bea <u>ch</u> | D. clea <u>n</u> |
| 14. A. sh <u>o</u> w | B. tow <u>n</u> | C. flow <u>e</u> r | D. cow <u>o</u> |
| 15. A. alway <u>s</u> | B. parade <u>s</u> | C. firework <u>s</u> | D. sometime <u>s</u> |

II. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the space in the following passage.

Passage 1:

Tam Cam is a story about two (1) _____ with different characters. Tam is very nice and kind because she (2) _____ hard every day for the family, shares food and takes care of a little fish. Cam is very mean; she (3) _____ works and does many (4) _____ things to Tam. They both meet a king (5) _____ he only likes Tam. The king and Tam fall in love (6) _____ each other and get married.

- | | | | |
|---------------|-------------|------------|------------|
| 1. A. sisters | B. brothers | C. girl | D. person |
| 2. A. studies | B. work | C. teaches | D. plays |
| 3. A. always | B. often | C. never | D. regular |
| 4. A. lovely | B. nice | C. good | D. bad |
| 5. A. but | B. because | C. so | D. between |
| 6. A. from | B. with | C. for | D. at |

Passage 2:

In Vietnam, people (1) _____ many different festivals each year. The biggest festival in Vietnam is *Tết*. This celebrates the beginning of the Lunar New Year. Vietnamese people have to prepare a lot for this festival. (2) _____ *Tết*, people buy fruits and flowers (3) _____ the market and decorate their houses. Most people buy a special tree with lots of (4) _____. In the north of Vietnam, people buy peach trees

with pink flowers. In the south, people buy apricot trees with yellow flowers. Everyone cleans their house before *Tết*. This is very important because you shouldn't clean it during *Tết*. During *Tết*, people visit (5) _____ family and friends. Few people go to school or work. Children wear new clothes and get lucky money. It's a great time to watch lion dances and fireworks. Everyone is happy and (6) _____ about the New Year. Vietnamese people love to celebrate this festival.

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|----------------|
| 1. A. celebrate | B. celebrates | C. celebrated | D. celebrating |
| 2. A. During | B. After | C. Before | D. When |
| 3. A. of | B. from | C. out | D. on |
| 4. A. fruits | B. flowers | C. leaves | D. clothes |
| 5. A. his | B. our | C. they | D. their |
| 6. A. excited | B. exciting | C. boring | D. bored |

III. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it.

- Let's + V.....
- What about + V-ing.....?
- How about + V-ing.....?
- Why don't we + V.....?
- Why don't you + V.....?
- Why not + V.....?

1. Let's play soccer.
→What _____?
2. How about making the bed right now?
→Why don't _____?
3. Let's sing a song.
→Why don't _____?
4. Why don't we having a party tonight?
→Let's _____.
5. What about going swimming.
→Why don't _____?
6. Let's read a story.
→How _____?

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ TIẾNG ANH
TIẾNG ANH 6 – WEEK 16 (TỪ 20/12 ĐẾN 25/12)

ÔN THI HỌC KÌ I – TIẾNG ANH 6
NĂM HỌC: 2021-2022

I. Find the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

- | | | | |
|---------------------------------|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. pool <u>s</u> | B. apartm <u>en</u> t <u>s</u> | C. desk <u>s</u> | D. lamp <u>s</u> |
| 2. A. like <u>s</u> | B. live <u>s</u> | C. goe <u>s</u> | D. doe <u>s</u> |
| 3. A. subj <u>ec</u> t <u>s</u> | B. school <u>s</u> | C. bag <u>s</u> | D. ruler <u>s</u> |
| 4. A. n <u>i</u> ne | B. f <u>i</u> ve | C. Fri <u>d</u> ay | D. c <u>i</u> ty |
| 5. A. c <u>a</u> ke | B. y <u>a</u> rd | C. l <u>a</u> te | D. g <u>a</u> me |
| 6. A. love <u>s</u> | B. live <u>s</u> | C. doe <u>s</u> | D. make <u>s</u> |
| 7. A. dish <u>e</u> s | B. place <u>s</u> | C. house <u>s</u> | D. date <u>s</u> |
| 8. A. get <u>s</u> | B. clea <u>n</u> s | C. ask <u>s</u> | D. point <u>s</u> |
| 9. A. d <u>i</u> sh | B. l <u>i</u> ve | C. i <u>d</u> ea | D. shop <u>pi</u> ng |
| 10. A. th <u>i</u> nk | B. d <u>i</u> nn <u>e</u> r | C. wr <u>i</u> te | D. fam <u>i</u> ly |
| 11. A. l <u>o</u> ng | B. mov <u>i</u> es | C. sh <u>o</u> rt | D. shopp <u>i</u> ng |
| 12. A. l <u>i</u> ght | B. str <u>i</u> pe | C. sl <u>i</u> m | D. f <u>i</u> ne |
| 13. A. wea <u>r</u> | B. tea <u>ch</u> er | C. bea <u>ch</u> | D. clea <u>n</u> |
| 14. A. sh <u>o</u> w | B. t <u>o</u> wn | C. fl <u>o</u> wer | D. c <u>o</u> w |
| 15. A. alway <u>s</u> | B. parade <u>s</u> | C. firework <u>s</u> | D. sometime <u>s</u> |

II. Find the word that differs from the other three in the position of primary stress.

- | | | | |
|------------------|----------------|----------------|---------------|
| 1. A. balcony | B. apartment | C. exercise | D. basketball |
| 2. A. children | B. speaker | C. picture | D. hotel |
| 3. A. weather | B. picnic | C. balloon | D. money |
| 4. A. sister | B. brother | C. tonight | D. doctor |
| 5. A. begin | B. garden | C. lemon | D. paper |
| 6. A. housework | B. laundry | C. kitchen | D. hotel |
| 7. A. family | B. apartment | C. grandmother | D. anything |
| 8. A. restaurant | B. grandfather | C. breakfast | D. computer |
| 9. A. museum | B. factory | C. stadium | D. college |
| 10. A. teacher | B. student | C. dinner | D. today |
| 11. A. decide | B. always | C. lazy | D. fishing |
| 12. A. barbecue | B. vacation | C. describe | D. average |
| 13. A. sneakers | B. glasses | C. balcony | D. selfish |
| 14. A. badminton | B. barbecue | C. appearance | D. Saturday |

15. A. soccer B. cartoon C. picnic D. sweater

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the space in the following passage.

Passage 1:

John lives in a (1) _____ with his parents and his sister, Lisa. His father is a doctor. He works in a big (2) _____. His mother is a teacher. She teaches in a primary school in the (3) _____ of the city. His sister is a college student. John and Lisa usually help their parents do the (4) _____ after school. Lisa makes (5) _____ and cleans the kitchen. John does the laundry and (6) _____ the bathroom.

- | | | | |
|-----------------|-------------|----------------|--------------|
| 1. A. house | B. garage | C. dish | D. bed |
| 2. A. museum | B. hospital | C. restaurant | D. pool |
| 3. A. town | B. village | C. center | D. kitchen |
| 4. A. breakfast | B. park | C. business | D. housework |
| 5. A. dinner | B. shopping | C. living-room | D. balcony |
| 6. A. makes | B. cleans | C. does | D. grows |

Passage 2:

I really like art, English, (1)_____ literature. They're really interesting and can be fun. I don't like math, geography, or science because they're (2)_____. My favorite subject at school is (3)_____ because I like learning about stories of people from different places and times.

My (4)_____ book is The Secret Garden. The author is Frances Hodgson Burnett. The girl in the novel, Mary Lennox, goes to live at her uncle's house and discovers a secret garden. She (5) _____ friends with Dickon and her cousin Colin Craven. They often play together and take care of the garden. It's a very (6) _____ story and I really love their friendship.

- | | | | |
|----------------|-------------|----------------|---------------|
| 1. A. or | B. and | C. to | D. from |
| 2. A. boring | B. favorite | C. exciting | D. actor |
| 3. A. math | B. physics | C. P.E | D. literature |
| 4. A. favorite | B. math | C. history | D. club |
| 5. A. become | B. becomes | C. becoming | D. to become |
| 6. A. novel | B. book | C. interesting | D. author |

Passage 3:

Tam Cam is a story about two (1) _____ with different characters. Tam is very nice and kind because she (2) _____ hard every day for the family, shares food and takes care of a little fish. Cam is very mean; she (3) _____ works and does many (4) _____ things to Tam. They

both meet a king (5) _____ he only likes Tam. The king and Tam fall in love (6) _____ each other and get married.

- | | | | |
|---------------|-------------|------------|------------|
| 1. A. sisters | B. brothers | C. girl | D. person |
| 2. A. studies | B. work | C. teaches | D. plays |
| 3. A. always | B. often | C. never | D. regular |
| 4. A. lovely | B. nice | C. good | D. bad |
| 5. A. but | B. because | C. so | D. between |
| 6. A. from | B. with | C. for | D. at |

Passage 4:

In Vietnam, people (1) _____ many different festivals each year. The biggest festival in Vietnam is *Tết*. This celebrates the beginning of the Lunar New Year. Vietnamese people have to prepare a lot for this festival. (2) _____ *Tết*, people buy fruits and flowers (3) _____ the market and decorate their houses. Most people buy a special tree with lots of (4) _____. In the north of Vietnam, people buy peach trees with pink flowers. In the south, people buy apricot trees with yellow flowers. Everyone cleans their house before *Tết*. This is very important because you shouldn't clean it during *Tết*. During *Tết*, people visit (5) _____ family and friends. Few people go to school or work. Children wear new clothes and get lucky money. It's a great time to watch lion dances and fireworks. Everyone is happy and (6) _____ about the New Year. Vietnamese people love to celebrate this festival.

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|----------------|
| 1. A. celebrate | B. celebrates | C. celebrated | D. celebrating |
| 2. A. During | B. After | C. Before | D. When |
| 3. A. of | B. from | C. out | D. on |
| 4. A. fruits | B. flowers | C. leaves | D. clothes |
| 5. A. his | B. our | C. they | D. their |
| 6. A. excited | B. exciting | C. boring | D. bored |

Passage 5:

Hi, Anita,

I went to a food market yesterday. They had lots of (1)____ foods from all over the world. I had the *tacos* and (2)_____ fried rice. *Tacos* are a kind of sandwich wrap from Mexico. They are pork, (3)____, or chicken, and vegetables in a kind of bread, called a *tortilla*. They are really delicious. I asked the waiter (4)_____ I could buy some *tortillas* to make my own *tacos*. He told me (5)_____ to the supermarket on Grove Street. I think I will make spicy chicken *tacos* (6)____ fried beans and salad. Would you like to come to my house on Tuesday to try them?

Your friend,

- | | | | |
|--------------|--------------|----------------|---------------|
| 1. A. differ | B. different | C. differently | D. difference |
| 2. A. any | B. an | C. some | D. a |
| 3. A. beef | B. menu | C. tip | D. dessert |

- | | | | |
|-------------|----------|----------|----------|
| 4. A. where | B. who | C. why | D. which |
| 5. A. goes | B. to go | C. going | D. went |
| 6. A. for | B. from | C. with | D. about |

Passage 6:

MY NEW FRIEND

Kim is a new friend in my class. We're friends now. Kim is tall with long blond hair and blue eyes. We (1) _____ badminton together after school. At school she always wears a uniform but today is Saturday so she is (2) _____ a yellow T-shirt and pink sneakers. I think Kim is very funny and kind, and she thinks (3) _____ other people. We are going shopping at the mall this afternoon because she's (4) _____ a party tonight. After that, we're making pizza for the party and watching TV. Tomorrow we are (5) _____ swimming at the beach.

- | | | | |
|---------------|------------|------------|------------|
| 1. A. play | B. playing | C. plays | D. to play |
| 2. A. wear | B. wears | C. wearing | D. to wear |
| 3. A. about | B. to | C. for | D. at |
| 4. A. making | B. doing | C. having | D. playing |
| 5. A. playing | B. going | C. doing | D. singing |

IV. Read the following passage. Decide if the statements from 23 to 26 are True or False and choose the correct answer (A, B, C or D) for the questions 27 and 28.

Passage 1:

Burano is an island in the north of Italy, about 7 km from Venice. You can take a 40-minute waterbus ride from Venice. It is famous for its colorful houses. You can take great photos wherever you are on the island. Burano is also famous for its seafood. A lot of restaurants serve great, fresh seafood at cheap prices. Burano is very quiet and peaceful. About three thousand people live here. It is better to visit Burano in summer because it is very cold in winter.

1. Burano is a city in the north of Italy. _____
2. Colorful houses are famous in Burano. _____
3. You mustn't take photos when you are on the island. _____
4. Burano is very quiet and peaceful. _____
5. How long does it take to go to Burano island from Venice by waterbus?
 A. 20 minutes B. 40 minutes C. 10 minutes D. 30 minutes
6. What's the weather like in winter in Burano?
 A. warm B. hot C. cold D. cool

Passage 2:

We have lots of fun clubs at our school. If you like outdoor activities, the Basketball Club meets at 3 p.m. Every Monday, with the Football Club at the same time on Wednesdays. For indoor activities, the Dance Club starts next Tuesday. It is popular so please sign up on the noticeboard. The Drama Club

welcomes anyone who likes acting. On Fridays, Our Arts and Crafts Club is for people who like making things. The cost is \$10 per term for materials.

1. We have lots of boring clubs at our school. _____
2. The Football club is on Sundays. _____
3. It is popular so please sign up on the noticeboard. _____
4. The Dance club starts next Tuesday _____
5. Which club needs money?
A. The football club C. The Arts and Crafts club
B. The Dance club D. A and D
6. Does Drama club welcome anyone who likes acting?
A. No, it doesn't B. Yes, it does C. Yes, it is D. No, it isn't

Passage 3:

There are many popular dishes in Vietnam and you will find rice or noodles in most of them. Pho is a famous noodles soup dish from Vietnam. People make it with chicken or beef. They put onions and herbs in it. It smells and tastes wonderful.

Another amazing dish is *com tam*. It is a rice dish with grilled pork and fried eggs. People often eat it with fish sauce on top. I love eating it for breakfast. It is delicious food! Food in Vietnam is popular all over the world.

1. Rice and noodles are the most Vietnamese dishes. _____
2. Pho is a favorite noodles soup dish from Vietnam. _____
3. *Com tam* is an amazing dish. _____
4. People never eat *Com tam* with fish sauce. _____
5. The writer loves eating _____ for breakfast.
A. Pho B. Com tam C. Noodles D. Beef
6. People make _____ with chicken or beef.
A. Com tam B. Onion C. Pho D. Herb

Passage 4:

My favorite book is Peter Pan. It is an funny fantasy novel. The author of the book is J.M. Barrier. The book is about the boy living on a magic island called Neverland. He meets Wendy and teaches her how to fly. I like the book because it shows us many exciting details about the boy who doesn't want to grow up. Peter Pan, Wendy and her two younger brothers had a wonderful time with many interesting adventures. But times passes and changes, Wendy and her brother say good bye to Peter Pan, they miss their home and mom. They return to their house.

1. Peter Pan is by J.M. Barrie.
2. Peter Pan and his friends live in a magic city.
3. Wendy can't fly before meeting Peter Pan.
4. They had wonderful time together.
5. What kind of Peter Pan is it?
A. It's a comic B. It's a fantasy novel C. It is interesting D. It's exciting

6. Why do Wendy and her brothers leave Peter Pan?

A. Because they don't like flying.

C. Because they are back to home.

B. Because they grow up

D. A, B and C

Passage 5:

MY WEEKEND

I'm Alex. I am often go shopping with my mom on the weekends. We usually go to the supermarket near my house to buy food. When we go home, she sometimes teaches me how to cook. I want to be a good cook like my mom.

My name's Oscar. I like to sleep in on the weekends. I sleep until 9 a.m and then I sometimes go swimming with my brother. On Saturday nights, I often stay up late to watch a movie or read a book.

1. Alex wants to be a good cook. _____

2. The supermarket is near Alex's house _____

3. Oscar sleeps until 9 a.m on Saturday and Sunday. _____

4. Oscar goes swimming with his sister. _____

5. Oscar often stays up late to _____ a movie

A. do

B. make

C. watch

D. play

6. Alex often goes _____ with her mom on weekends.

A. swimming

B. shopping

C. to the beach

D. home

Passage 6:

Cần Thơ is a city in the south of Vietnam. It is in the Mekong Delta, on the Hậu River. Many people live in Cần Thơ. It is a big city. Lots of people visit it to see its floating markets and beautiful rivers. The weather is hot. It is very good for growing food. Farmers grow rice, vegetables, and different fruits. It is an important center for business and transportation

1. Cần Thơ is in the north of Vietnam. _____

2. A few people live in Cần Thơ. _____

3. Cần Thơ is a big city. _____

4. Cần Thơ is famous for its floating markets and beautiful rivers. _____

5. What's the weather like in Cần Thơ?

A. It's cold.

B. It's cool.

C. It's warm.

D. It's hot.

6. What do the farmers grow?

A. Rice

B. Vegetables

C. Fruits

D. A, B and C

V. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it.

1. There is / There are + số lượng + N (ít/ nhiều) + in + my house/ my apartment ...
→ My ... + has + số lượng + N (ít/ nhiều).

1. There is a gym in my apartment.

→ My apartment _____.

2. There are three rooms in her house.

→ Her house _____.

3. There is a pool in his house.

→ His house _____.

4. There are 4 people in my family.

→ My family _____.

5. My apartment has a balcony.

→ There is _____.

6. His apartment has a garage.

→ There is _____.

2. father / mother ↔ child

teacher ↔ student

brother ↔ sister

1. Mr. Tuan is her father. → She is _____.

2. She is my teacher. → I am _____.

3. Hung is my brother. → I am _____.

4. Mrs. Hong is his sister. → He is _____.

5. I am your student. → You are _____.

3. What subject + do / does + S + like best?

→ What is + your / his / her / tên's + favorite subject?

1. What subject do you like best?

→ What _____?

2. What subject does she like best?

→ What _____?

3. What is his favorite subject?

→ What _____?

4. What is Lan's favorite subject?

→ What _____?

5. What subject does Nga like best?

→ What _____?

4. My / His / Her / Tên's + favorite subject + is + 1 môn học
→ S + like(s) + 1 môn học + best

1. My favorite subject is English.

→ I like _____.

2. His favorite subject is Math.

→ He likes _____.

3. Her favorite subject is Music.

→ She likes _____.

4. Nga's favorite subject is Art.

→ Nga likes _____.

6. Their child's favorite subject is Literature.

→ Their child likes _____.

5. Let's + V.....

→ What about + V-ing.....?

→ How about + V-ing.....?

→ Why don't we + V.....?

→ Why don't you + V.....?

→ Why not + V.....?

1. Let's play soccer.

→ What _____?

2. How about making the bed right now?

→ Why don't _____?

3. Let's sing a song.

→ Why don't _____?

4. Why don't we have a party tonight?

→ Let's _____.

5. What about going swimming.

→ Why don't _____?

6. Let's read a story.

→ How _____?

6. Which + N + do / does + S + want to + V...?

→ Which + N + would + S + like to + V...?

1. Which food do you want to eat ?
→ Which food would you _____?
2. Which drinks does she want to buy ?
→ Which drinks would she _____?
3. Which dessert does Long want to order ?
→ Which dessert would _____?
4. Which books do they want to buy ?
→ Which books would _____?
5. Which colors does Hoa want to paint ?
→ Which colors would _____?

7. S + want(s) + to V ...
→ S + would like + to V...

1. He wants to have a pizza.
→ He _____.
2. I want to attend a soccer club.
→ I _____.
3. We would like to drink coffee.
→ I _____.
4. She wants to attend an English club.
→ She _____.
5. Lan would like to join an art club.
→ Lan _____.

8. I / We / They / He / She / Tên / N(số ít / số nhiều) + have / has + Adj + N
→ My / Our / Their / His / Her / Tên's / N(số ít / số nhiều)'s + N + is / are + Adj.

Ex: He has short brown hair. → His hair is short and brown.

1. I have short brown hair. → My _____
2. She has small white teeth. → Her _____
3. He has long blond hair. → His _____
4. My sister has round black eyes. → My sister's _____
5. That boy has a small nose . → That boy's _____

9. S + don't / doesn't + V...

→ S + never + V(s/es)...

1. He doesn't do his homework.

→ He _____.

2. She doesn't play soccer.

→ She _____.

3. I don't do the laundry.

→ I _____.

4. He never goes swimming.

→ He _____.

5. Lan never plays volleyball

→ Lan _____.

6. We don't do the housework.

→ We _____.

10. fifteen = a quarter

thirty = half

1. It's fifteen past nine . → It's nine _____.

→ It's a _____.

2. It's fifteen past two . → It's two _____.

→ It's a _____.

3. It's ten fifteen . → It's a _____.

→ It's fifteen _____.

4. It's one thirty . → It's half _____.

5. It's eleven thirty. → It's half _____.

MỌI THẮC MẮC PHỤ HUYNH LIÊN HỆ : CÔ NGÂN (0908785954) CÔ TUYÊN (0915878350)